TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2427/2021/DS-ST
Ngày: 14-12-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Bùi Quang Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 584/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4602/2021/QĐST–DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 5325/2021/QĐST–DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Địa chỉ: Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm: Chức vụ - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M.

Văn bản ủy quyền số: 126/2021/*UQ-TTT* ngày 02/3/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Nhật D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: phường Phước Long A, Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và các bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/01/2017, ông Nguyễn Nhật D ký với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện giao dịch nhiều lần với tổng số tiền là 62.865.523 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 01/11/2018 ngày chuyển nợ quá hạn ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.390.860 đồng. Số tiền thanh toán này được trừ vào phí lãi trước, giao dịch sau theo quy định trong hợp đồng tín dụng. Từ ngày 30/9/2018 ông D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông D không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Theo quy định của Hợp đồng thì hàng tháng chủ thẻ phải thanh toán tất cả giao dịch và phí phát sinh cho Ngân hàng vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo hàng tháng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 01/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 20.052.378 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 14/12/2021, ông D còn nợ các khoản sau :

• Nợ gốc là: 20.052.378 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 28.574.100 đồng

• Tổng cộng : 48.626.478 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Nhật D phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 48.626.478 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 20.052.378 đồng
- Lãi quá hạn: 28.574.100 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật:

Phía bị đơn ông ông Nguyễn Nhật D, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông D, cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT ông Lã Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Nhật D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, khởi kiện ông Nguyễn Nhật D yêu cầu thanh toán tiền vay. Do dó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Nhật D. Theo địa chỉ nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện thì ông D có hộ khẩu thường trú tại 20/15B Nam Hòa, tổ 7, khu phố 3, phường Phước Long A, Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14/02/2020 Tòa án nhân dân Quận 9 tiến hành xác minh nơi cư trú của ông D thì ông D có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng đến tháng 11/2018 đã bán nhà và hiện nay không rõ đi đâu, tại biên bản làm việc ngày 19/4/2021 đại diện Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ mới của ông Nguyễn Nhật D và cũng không làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật vì ông D thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Nguyễn Nhật D đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT ông Lã Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ngày 04/01/2017 ông D có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện giao dịch nhiều lần với tổng số tiền là 62.865.523 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 01/11/2018 ngày chuyển nợ quá hạn ông D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 56.390.860 đồng. Từ ngày 30/9/2018 ông D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho ngân hàng. Theo quy định của hợp đồng thì hàng tháng chủ thẻ phải thanh toán tất cả giao dịch và phí phát sinh cho Ngân hàng vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo hàng tháng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 01/11/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải trả số tiền nợ gốc là: 20.052.378 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán tiền nợ gốc 20.052.378 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi, các bên có thỏa thuận trong Hợp đồng là tất cả các khoản nợ nếu bị đơn không thanh toán toàn bộ số tiền khi đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, bị đơn phải thanh toán lãi suất cho nguyên đơn đối với tất cả các khoản nợ và khi vi phạm thì sẽ bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150%. Tạm tính từ ngày 01/11/2018 tới ngày 14/12/2021 số tiền lãi quá hạn là 28.574.100 đồng. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật" nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết Hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật dân sự nên Hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Nhật D và Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Những sự kiện này phía bị đơn không chứng minh và không phản đối nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối, tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*" Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT yêu cầu ông Nguyễn Nhật D phải thanh toán tổng số tiền là 48.626.478 đồng, trong đó nợ gốc là 20.052.378 đồng, nợ lãi quá hạn là 28.574.100 đồng tính đến ngày 14/12/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Nhật D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất (Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019).

Trong vụ án này, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Nhật D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019;

+ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Buộc ông Nguyễn Nhật D có trách nhiệm thanh toán một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tổng số tiền nợ là 48.626.478 đồng, trong đó nợ gốc là 20.052.378 đồng, nợ lãi quá hạn là 28.574.100 đồng, ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Nhật D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Nhật D phải chịu 2.431.324 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 634.154 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026578 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự (Quận 9 cũ) nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng các: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận**:*
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

***Nơi nhận**:*
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng